

Bản án số: **304**/2025/HS-ST
Ngày: 13-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Thắng

Bà Vũ Thị Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 645/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐOÀN QUỐC H, sinh ngày 08/6/1993 tại Lai Châu; ĐKKHKT: Tổ A, phường Y, quận C, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà H, phố N, phường Y, quận C, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Vũ H1 và bà Trần Thị H2; có vợ Nguyễn Ngọc T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T10, có mặt.

*** Bị hại:**

Bà **Nguyễn Thị Lệ X**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà F, phố C,

phường H, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1967; ĐKHKTT: Tổ A, phường Y, quận C, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà H, phố N, phường Y, quận C, TP Hà Nội, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số A P, phường P, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

3. Anh Bùi Xuân B, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Thôn V, xã P, huyện T, TP Hà Nội; nơi cư trú: Phòng D, M, tòa D, đường M, phường M, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

4. Anh Phạm Hải H4, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A phố H, phường Y, quận C, TP Hà Nội, vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ C đường X, phường X, quận N, TP Hà Nội, vắng mặt.

6. Chị Lê Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà E, ngõ D phố Đ, phường C, quận Đ, TP Hà Nội, vắng mặt.

7. Anh Bùi Đức T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Phòng C - Tập thể A đường H, phường K, quận T, TP Hà Nội, vắng mặt.

8. Anh Ngô Trung K, sinh năm 1998 ; nơi cư trú: A Ngõ I B, phường B, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

9. Chị Trần Thị Thanh L1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số B, ngõ C, đường X, phường X, quận B, TP Hà Nội, vắng mặt.

10. Anh Phạm Bá H5, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Số nhà A, phố T, phường T, quận H, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số A ngách D Ngõ Đ, phường C, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

11. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Số 7A2 tầng 18 tổ I, tập thể K, phường K, quận Đ, TP Hà Nội; nơi cư trú: Phòng 204, số nhà A, ngõ A phố Đ, phường K, quận Đ, TP Hà Nội, vắng mặt.

12. Chị Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số D ngõ A N, phường Y, quận C, TP Hà Nội, vắng mặt.

13. Anh Trần Đức N, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Số A N, phường Đ, quận B, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số A ngách G T, phường P, quận B, TP Hà Nội, vắng mặt.

14. Anh Nguyễn Khắc H6, sinh năm 1982; ĐKHKT: Tổ dân phố số C M, phường M, quận N, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số A ngách C Ngõ C Đ, phường M, quận N, TP Hà Nội, vắng mặt.

15. Anh Nguyễn Hồng Q1, sinh năm 1992; ĐKHKT: Bằng B, phường H, quận H, TP Hà Nội; nơi cư trú: Số A ngõ F Bằng B, phường H, quận H, TP Hà Nội, vắng mặt.

16. Chị Lê Hà P, sinh năm 1997; nơi cư trú: B phòng A, tập thể K, phường K, quận Đ, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Nguyễn Văn T4 (tức “T4 bẹt” sinh năm 1987; trú tại tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội) và nhóm bạn là Nguyễn Khang N1 (sinh năm 1992; trú tại tổ I, phường Y, quận C, Hà Nội), Nguyễn Quang A (sinh năm 1988; trú tại tổ E, cụm E, phường V, quận B, Hà Nội) và Trương Văn T5 (sinh năm 1996; trú tại số nhà B, ngõ A, phố N, phường L, quận Đ, Hà Nội) cùng nhau góp vốn để kinh doanh bằng hình thức cho người khác vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lời lấy tiền ăn tiêu (gọi tên là nhóm Sáng lập). T4 cùng N1, Quang A và T5 thống nhất mỗi người góp 400.000.000 đồng để cho người khác vay bằng hình thức bóc bắt họ trong thời gian từ 25 đến 50 ngày, với tỷ lệ 10 ăn 8 (cắt lãi trước), tương đương tiền lãi là 4.000 đồng - 8.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (lãi suất từ 146% - 292%/năm).

Để hoạt động, T4 đã chỉ đạo lập nhóm chat “HCN2” trên ứng dụng Letstalk để trao đổi thông tin liên quan đến việc cho vay; đồng thời yêu cầu N1, T5 và Quang A thành lập các đại lý (tổ) cấp dưới, gồm có Tổ trưởng và các tổ viên để các đại lý chủ động tìm kiếm khách hàng vay tiền. Tổ trưởng chỉ đạo các tổ viên chủ động đăng bài quảng cáo, đồng thời vào các nhóm cho vay tín dụng, nợ xấu... trên Facebook để tìm thông tin, số điện thoại của khách có nhu cầu vay vốn, sau đó gọi điện thoại để giao dịch với khách. Khi khách đồng ý vay vốn bằng hình thức bóc bắt họ, các tổ viên yêu cầu khách chụp ảnh căn cước công dân và hình ảnh địa chỉ nơi ở của khách để đến kiểm tra. Nếu đúng địa chỉ thì khách hàng sẽ đủ điều kiện cho vay tiền. Khi vay tiền, khách hàng sẽ phải trả cho các đối tượng phí làm hồ sơ với số

tiền trung bình là 01 ngày tiền gốc của khoản vay và bị cắt lãi trước. Trong thời gian từ năm 2022 đến ngày 28/12/2023, T4 cùng N1, T5 và Quang A đã thuê thêm nhiều đối tượng tham gia nhóm cho vay và đòi nợ tiền khách hàng vay, để thành lập 05 tổ gồm:

- Tổ 01 lấy tên là “Khang Hoàn K1”: Tổ này gồm có Trần Thủy H7 (sinh năm 1996; trú tại số nhà C, ngõ A, phố Y, phường Y, quận C, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Nguyễn Bá T6 (sinh năm 1995; trú tại số nhà B, phố B, phường K, quận T, Hà Nội), Đinh Quốc H8 (sinh năm 2002; trú tại số nhà A, ngõ D, phố Q, phường Y, quận C, Hà Nội), Nguyễn Tài Hoàng A1 (sinh năm 2000; trú tại số nhà D, ngõ B, phố V, phường K, quận B, Hà Nội) và Đoàn Quốc H (sinh năm 1993; trú tại số nhà H, ngách B, phố N, phường Y, quận C, Hà Nội). Tổ 1 đặt địa điểm giao dịch tại số nhà A, ngõ B, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- Tổ 02 lấy tên là “Trung B”: Thành viên của tổ gồm Vũ Đức H9 (sinh năm 2000; trú tại số nhà C, phố C, phường Đ, quận B, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Đặng Duy L2 (sinh năm 2000; trú tại số nhà A, ngách C, phường K, quận Đ, Hà Nội), Trần Tuấn A2 (sinh năm 2002; trú tại số nhà C, tổ A, phường T, quận C, Hà Nội) và Nguyễn Văn H10 (sinh năm 1996; trú tại tổ A, phường L, quận Đ, Hà Nội). Tổ 2 đặt địa điểm giao dịch tại số A, ngõ A, phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

- Tổ 3 lấy tên là “Tài T”: Thành viên của tổ gồm Tạ Văn Q2 (sinh năm 1994; trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định) làm Tổ trưởng; các tổ viên là Trương Đức D (sinh năm 1995; trú tại số nhà A, phố Y, phường L quận Đ), Trần Thế H11 (sinh năm 2001; trú tại xóm E, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam), Hoàng Xuân H12 (sinh năm 2000; trú tại thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình) và Lê Anh D1 (sinh năm 1998; trú tại số nhà C, phố T, phường N, quận B, Hà Nội). Tổ 3 đặt địa điểm giao dịch cùng với Tổ 2 tại số A, ngõ A, phố N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

- Tổ 4 lấy tên là “An Nghi T7” gồm có: Đỗ Phương N2 (sinh năm 2000; trú tại số nhà G, đường L, phường G, quận B, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Phan Tuấn A3 (sinh năm 2000; trú tại số nhà A, ngõ A, phố T, phường L, quận Đ, Hà Nội), Đặng Duy K2 (sinh năm 1996; trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) và Đỗ Minh G (sinh năm 1995; trú tại số

nhà C, tổ A, phường L, quận Đ, Hà Nội). Tổ 4 đặt địa điểm giao dịch tại số nhà H, ngách B, ngõ A, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- Tổ 5 lấy tên là “Hồng Hai Bà T8” gồm có: Đỗ Gia H13 (sinh năm 1998; trú tại số nhà C, ngõ E, phố T, phường B, quận T, Hà Nội) làm Tổ trưởng; các tổ viên có Nguyễn Đức H14 (sinh năm 1998; trú tại số nhà B, phố V, phường T, quận H, Hà Nội), Đỗ Minh H15 (sinh năm 2004; trú tại số nhà E, phố T, phường B, quận T, Hà Nội) và Nguyễn Công H16 (sinh năm 1992; trú tại số nhà B, ngõ A, ngách D, tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội). Tổ 5 đặt địa điểm giao dịch cùng với Tổ 4 tại số nhà H, ngách B, ngõ A, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Để quản lý nhân viên và hoạt động thu chi trong các tổ, Nguyễn Quang A đã đăng ký 03 tài khoản gồm: Tài khoản “Phattailoc66666”, “Phattailoc99999” và “Phattailoc99999” trên trang Web 1Cash.Info là trang Web có tính năng quản lý cầm đồ, cho vay tài chính với chi phí 1.800.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng. Quang A giao tài khoản “Phattailoc66666” cho Tổ 1 của Trần Thủy H7 và tổ 2 của Vũ Đức H9 quản lý sử dụng chung; giao tài khoản “Phattailoc99999” cho tổ 3 của Tạ Văn Q2 và tổ D của Đỗ Phương N2 quản lý, sử dụng chung và giao tài khoản “Phattailoc99999” cho tổ 5 của Đỗ Gia H13 quản lý, sử dụng. Khi xác định khách hàng chậm trả, tổ trưởng sẽ yêu cầu các tổ viên gọi điện thoại nhắc khách trả nợ. Nếu khách không trả, các tổ trưởng sẽ báo cáo với Nhóm sáng lập thông qua nhóm chat “HCN2”. Lúc này, T4 cùng N2, T5 và Quang A sẽ chỉ đạo các tổ trưởng cho nhân viên đến đòi nợ, dùng thủ đoạn ném dầu luyn và mắm tôm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền. Quá trình tổ chức và hoạt động cho vay lãi, các đối tượng có nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Nhóm sáng lập: Nguyễn Văn T4, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5 và Nguyễn Quang A chỉ đạo chung trong việc chỉ đạo các tổ trưởng cho nhân viên đến ném luyn và mắm tôm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền trong trường hợp khách không trả tiền nợ đúng hạn. Trong đó:

- Nguyễn Văn T4: Giữ vai trò cầm đầu, quản lý chung toàn bộ liên quan đến việc cho vay lãi.

- Nguyễn Khang N1: Là người trực tiếp điều hành quản lý 05 tổ và

chốt số tiền thu được của khách trong ngày từ 05 tổ và nhấn lên nhóm “HCN2” để mọi người trong tổ biết, trả lương cho nhân viên.

- Trương Văn T5: Có nhiệm vụ đôn đốc, quản lý yêu cầu các nhân viên trong 05 tổ phải có mặt lúc 10 giờ hàng ngày tại 03 địa điểm nêu trên, quản lý các khách hàng vay tiền.

- Nguyễn Quang A: Có nhiệm vụ quản lý thông tin khách hàng, tiền cho khách vay, tiền lãi và nhắc tiền lãi, quá hạn thông qua việc quản lý 03 tài khoản gồm: Tài khoản “Phattailoc66666”, tài khoản “Phattailoc99999”, tài khoản “Phattailoc99999” trên W: 1Cash.Info.

2. Nhóm các Tổ trưởng: Các Tổ trưởng Trần Thủy H7, Vũ Đức H9, Tạ Văn Q2, Đỗ Phương N2 và Đỗ Gia H13 có trách nhiệm tìm kiếm khách vay tiền, nhập các dữ liệu các thông tin gồm: Số hợp đồng vay (tương ứng 01 khách hàng vay tiền), số tiền vay, danh sách những khách hàng vay tiền để các nhân viên trong tổ gọi điện, đến nhà yêu cầu khách hàng trả tiền. Khi cho khách hàng vay tiền, Trần Thủy H7 sẽ sử dụng tài khoản số 19035952651012 mang tên Trần Ngọc B1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần K4 (T11); Vũ Đức H9 sử dụng tài khoản số 19035477807010 mang tên Trần Thu T9 mở tại Ngân hàng T11 và tài khoản số 0397860374 mang tên Hoàng Ngọc K3 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q3 (M1); Tạ Văn Q2 sử dụng tài khoản số 975135888 mang tên Nguyễn Quang A mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); Đỗ Phương N2 sử dụng tài khoản số 001312626 mang tên Nguyễn Thu H17 mở tại Ngân hàng M1 và Đỗ Gia H13 sử dụng tài khoản số 18695793979 mang tên Phạm Hương L3 mở tại Ngân hàng M1 để chuyển tiền cho khách vay.

Đối với những khách vay tiền mà đã nhắc nợ nhiều lần nhưng không trả, các Tổ trưởng báo về Nhóm Sáng lập để nhóm này biết. Khi Nhóm Sáng lập chỉ đạo cho các nhân viên trong tổ đến ném dầu luy và mắm tôm vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền thì các Tổ trưởng triển khai tới thành viên của nhóm mình.

3. Nhóm các tổ viên: Gồm có Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đoàn Quốc H, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Lê Anh D1, Phan Tuấn A3, Đặng Duy K2, Đỗ Minh G, Nguyễn Đức H14, Đỗ

Minh H15 và Nguyễn Công H16 có nhiệm vụ tìm kiếm khách vay tiền và thẩm định hồ sơ trước khi cho khách vay tiền. Đối với những khách hàng chậm đóng tiền, các nhân viên này sẽ gọi điện thoại để đòi tiền và xuống nhà đe dọa khách hàng, ép khách hàng chuyển tiền vào các tài khoản mà các Tổ trưởng đã sử dụng để chuyển tiền cho khách. Nếu khách hàng không trả tiền, các đối tượng này báo lại với các Tổ trưởng biết và thực hiện việc ném lựu và mìn vào nhà của khách để đe dọa và ép khách phải trả tiền theo sự chỉ đạo của các Tổ trưởng.

Quá trình hoạt động, T4 cùng N2, Quang A và T5 thống nhất ăn chia tiền lợi nhuận và trả lương cho các nhân viên như sau:

- Nhóm Sáng lập gồm có T4, N2, Quang A và T5, mỗi người được hưởng lợi 25%/ tổng số tiền thu lãi, sau khi trừ chi phí tiền thuê nhà, tiền thuê tài khoản quản lý trên trang Web: 1Cash.Info và tiền trả lương cho các Tổ trưởng và nhân viên.

- Nhóm các Tổ trưởng gồm có Trần Thủy H7, Vũ Đức H9, Tạ Văn Q2, Đỗ Phương N2 và Đỗ Gia H13, được nhóm của T4 trả lương 7.000.000 đồng/tháng và được hưởng 05%/tổng số tiền lãi đã thu được của khách hàng do Tổ mình phụ trách và quản lý.

- Nhóm các tổ viên gồm có Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đoàn Quốc H, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Lê Anh D1, Phan Tuấn A3, Đặng Duy K2, Đỗ Minh G, Nguyễn Đức H14, Đỗ Minh H15 và Nguyễn Công H16 hoạt động độc lập theo từng Tổ, được nhóm của T4 trả lương 5.000.000 đồng/tháng và được hưởng số tiền từ việc thu phí làm hồ sơ của khách vay bằng tiền gốc và lãi khách hàng phải nộp trong 01 ngày/tổng số tiền khách vay. Số tiền này là tiền thu ngoài, không tính vào số tiền thực tế cho vay.

Từ ngày 06/3/2023 đến cuối tháng 12/2023, Đoàn Quốc H đã cùng Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5, Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 đã cho 16 người vay tiền bằng hình thức bốc bát họ với lãi suất từ 146%/năm - 292%/năm với 520.000.000 đồng và thu lời bất chính 205.681.507 đồng; cùng Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 ném dầu lựu

và mắ m tồ m vào nhà của bà Nguyễn Thị Lê X (sinh năm 1991; trú tại số F phố C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5, Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H:

Từ ngày 06/3/2023 đến cuối tháng 12/2023, Tổ 1 của Trần Thủy H7 đã cho 16 người vay, như sau:

1.1. Ngày 06/3/2023, chị Nguyễn Thị Thu H3 (sinh năm 1995; trú tại số nhà A, phố P, phường P, quận H, Hà Nội) vay của nhóm Trần Thủy H7 số tiền 50.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng (lãi suất 146%/năm). Đối trừ 1.369.863 đồng tiền lãi theo mức lãi suất dân sự cao nhất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm (sau đây gọi tắt là lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự), các bị can thu lợi bất chính 8.630.137 đồng.

1.2. Từ ngày 08/3/2023 đến ngày 04/11/2023, anh Phạm Hải H4 (sinh năm 1983; trú tại số nhà A, phố H, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội) vay tổng cộng 09 bát họ (02 bát họ mỗi bát 30.000.000 đồng và 07 bát họ mỗi bát 40.000.00 đồng) với tổng số tiền là 340.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 68.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 9.315.068 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 58.684.932 đồng. Do các bát họ tiếp theo đều là đảo hạn nên xác định số tiền gốc vay là 70.000.000 đồng.

1.3. Ngày 10/5/2023, chị Nguyễn Hồng T1 (sinh năm 1978; trú tại tổ F, phường X, quận N, thành phố Hà Nội) vay 40.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 1.095.890 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 6.904.110 đồng.

1.4. Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 03/7/2023, chị Lê Thị L (sinh năm 1982; trú tại số nhà E, ngõ D, phố Đ, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội) vay 03 bát họ, mỗi bát họ 50.000.000 đồng, tổng cộng là 150.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 30.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm.

Trừ 4.109.589 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính là 25.890.411 đồng. Do những bất họ tiếp theo đều là đáo hạn nên xác định số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng.

1.5. Từ ngày 26/9/2023 đến tháng 12/2023, anh Nguyễn Khắc H6 (sinh năm 1982; trú tại tổ C, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát họ 50.000.000 đồng) tổng cộng là 100.000.000 đồng trong thời hạn là 50 ngày, cắt lãi trước 20.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 2.739.726 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 17.260.274 đồng. Số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng.

1.6. Tháng 10/2023, chị Lê Hà P (sinh năm 1997; trú tại B P, tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội) vay 10.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, cắt lãi trước 2.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 219.178 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 1.780.822 đồng.

1.7. Ngày 07/10/2023, bà Nguyễn Thị Lệ X (sinh năm 1971; trú tại số nhà F, phố C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) vay 20.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, cắt lãi trước 4.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 3.542.055 đồng.

1.8. Từ ngày 07/10/2023 đến ngày 13/10/2023, anh Bùi Đức T2 (sinh năm 1994; trú tại ngõ E, phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (một bát 15.000.000 đồng và 01 bát 25.000.000 đồng) tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 7.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 876.712 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 6.123.288 đồng.

1.9. Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 29/11/2023, anh Ngô Trung K (sinh năm 1998; trú tại số nhà A, tập thể M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 20.000.000 đồng), tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 183%/năm. Trừ 1.095.890 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, các bị can thu lợi bất chính 6.904.110 đồng. Số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

1.10. Từ ngày 26/10/2023 đến ngày 26/11/2023, bà Trần Thị Thanh L1 (sinh năm 1970; trú tại tổ E, phường X, quận B, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 15.000.000 đồng) tổng cộng là 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 6.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 5.178.082 đồng. Số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng.

1.11. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 10/12/2023, anh Nguyễn Hồng Q1 (sinh năm 1992; trú tại số nhà A, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) vay 03 bát họ (mỗi bát 25.000.000 đồng) tổng cộng là 75.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 15.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 1.027.397 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 13.972.603 đồng. Số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

1.12. Từ ngày 26/11/2023 đến ngày 04/12/2023, anh Trần Đức N (sinh năm 1991; trú tại số nhà A, phố N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 20.000.000 đồng) tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 547.945 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 7.452.055 đồng. Số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

1.13. Từ ngày 24/10/2023 đến ngày 17/11/2023, anh Phạm Bá H5 (sinh năm 1992; trú tại số nhà A, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 15.000.000 đồng) tổng cộng là 30.000.000 đồng trong thời hạn 50 ngày, cắt lãi trước 6.000.000, lãi suất 146%/năm. Trừ 821.918 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 5.178.082 đồng. Số tiền gốc vay là 15.000.000 đồng.

1.14. Từ ngày 19/11/2023 đến ngày 16/12/2023, chị Nguyễn Thị Q (sinh năm 1986; trú tại số nhà G, T18, tổ I, tập thể K, phố P, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 25.000.000 đồng) tổng cộng là 50.000.000 đồng trong thời hạn là 25 và 50 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất là 146%/năm và 292%/năm. Trừ 1.027.397 đồng

tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 8.972.603 đồng.

1.15. Từ ngày 23/11/2023 đến ngày 07/12/2023, anh Bùi Xuân B (sinh năm 1983; trú tại thôn V, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 25.000.000 đồng) tổng cộng 50.000.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, cắt lãi trước 10.000.000 đồng, lãi suất 292%/năm. Trừ 684.932 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 9.315.068 đồng. Số tiền gốc vay là 25.000.000 đồng.

1.16. Từ ngày 27/11/2023 đến tháng 12/2023, chị Nguyễn Thị Minh T3 (sinh năm 1994; trú tại số nhà D, ngõ A, phố N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội) vay 02 bát họ (mỗi bát 20.000.000 đồng), tổng cộng là 40.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, cắt lãi trước 8.000.000 đồng, lãi suất 182%/năm. Trừ 876.712 đồng tiền lãi theo lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, các bị can thu lợi bất chính 7.123.288 đồng. Số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền gốc các bị can cho 16 người vay nêu trên là 520.000.000 đồng và thu lời bất chính số tiền 192.821.918 đồng. Ngoài ra, các bị can là tổ viên còn thu phí làm hồ sơ của 16 người vay số tiền là 12.150.000 đồng, nên tổng số tiền thu lời bất chính của cả nhóm là 205.681.507 đồng. Trong đó, Trần Thủy H7 (Tổ trưởng) được hưởng 05% của 192.821.918 đồng = 9.646.575 đồng. Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H hưởng phí làm hồ sơ, mỗi người là $12.150.000/4 = 3.187.500$ đồng. Ngoài ra, Đoàn Quốc H còn được hưởng 50.000.000 đồng tiền 10 tháng lương. Tổng cộng H thu lời bất chính 53.187.500 đồng.

2. Hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản của Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5 và nhóm của Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H:

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ X: Ngày 07/10/2023, bà X đã vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn là 40 ngày, mỗi ngày bà X phải trả cho các bị can là 500.000 đồng. Bà X đã trả được 10 ngày tiền lãi bằng 5.000.000 đồng. Sau đó, bà X gặp khó khăn nên không tiếp tục trả được số tiền còn lại theo quy định nên Thủy H7 đã chỉ đạo cho T6, Đoàn Quốc H, Đinh Quốc

H8 và Nguyễn Tài Hoàng A1 đến nhà bà X chửi bới yêu cầu bà X phải tiếp tục trả tiền. Tuy nhiên, do bà X vẫn không có khả năng trả nợ nên Thủy H7 đã báo lại cho T4, Quang A, N1, T5 biết nội dung sự việc và được chỉ đạo cho nhân viên đi ném lươn và mắm tôm vào nhà bà X để gây sức ép buộc bà X phải trả tiền.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/10/2023, Nguyễn Bá T6 đi xe máy chở Đoàn Quốc H và Nguyễn Tài Hoàng A1 đi xe máy chở Đinh Quốc H8 mang theo 02 túi nilon đựng mắm tôm và đầu lươn (đã chuẩn bị từ trước ở địa điểm làm việc của Tổ 1 tại số nhà A, ngõ B, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội) đến nhà bà X ở số F, phố C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, T6 và Tài A1 đứng ngoài cảnh giới, còn Đoàn Quốc H và Đinh Quốc H8 mỗi người cầm 01 túi mắm tôm và lươn ném vào nhà bà X. Do lo sợ, bà X đã đến Công an phường H để trình báo. Sau đó, các bị can vẫn tiếp tục gọi điện thoại đe dọa, chửi bới ép bà X phải trả tiền nên ngày 06/12/2023, bà X đã chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản số 19035952651012 mang tên Trần Bích N3 mở tại Ngân hàng T11 để thanh toán tiền gốc và tiền lãi phải trả trong 01 ngày của khoản vay.

Sau khi phạm tội Đoàn Quốc H đã bỏ trốn. Ngày 15/7/2024, H đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T10 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn T4 cùng Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1 và Trương Văn T5 đã thuê Trần Thủy H7, Vũ Đức H9, Tạ Văn Q2, Đỗ Phương N2, Đỗ Gia H13 (các tổ trưởng) và Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Phan Tuấn A3, Đặng Duy K2, Đỗ Minh G, Nguyễn Đức H14, Đỗ Minh H15, Nguyễn Công H16 và Lê Anh D1 (các nhân viên) để hoạt động việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với hình thức bóc lột họ với tỷ lệ 10 ăn 8, cắt lãi trước với lãi suất từ 146%/năm - 292%/năm tại địa điểm số A, ngõ B, phố Y, phường Y; số nhà H, ngách B, ngõ A phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội và số nhà A, ngõ A phố N, phường Q, quận C, Hà Nội với số tiền gốc cho vay là 2.935.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 1.061.134.475 đồng; chỉ đạo Trần Thủy H7

12

cho Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1 và Đoàn Quốc H đến ném dầu luy n và mắ m tồ vào nhà của bà Nguyễn Thị Lệ X để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 18/12/2023, Nguyễn Quang A đã tàng trữ trái phép số ma túy gồm 149.450 gam Ketamine và 67.080 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine và N4 tại phòng E, ngõ B, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T10 đã khởi tố đối với Nguyễn Quang A về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Cường đoạt tài sản và Tàng trữ trái chất ma túy theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 170; khoản 2, Điều 201 và điểm h, khoản 4, Điều 249 Bộ luật Hình sự; đối với các bị can Nguyễn Văn T4, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5, Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8 và Nguyễn Tài Hoàng A1 về tội Cường đoạt tài sản và tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 170 và khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự; đối với các bị can Vũ Đức H9, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Tạ Văn Q2, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Đỗ Phương N2, Phan Tuấn A3, Đặng Duy K2, Đỗ Minh G, Đỗ Gia H13, Nguyễn Đức H14, Nguyễn Công H16, Đỗ Minh H15 và Lê Anh D1 về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2, Điều 201 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành bản Cáo trạng số 318/CT-VKSHN-P2 truy tố các bị can Nguyễn Quang A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5, Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8, Nguyễn Tài Hoàng A1, Vũ Đức H9, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Tạ Văn Q2, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Đỗ Phương N2, Phan Tuấn A3, Đặng Duy K2, Đỗ Minh G, Đỗ Gia H13, Nguyễn Đức H14, Nguyễn Công H16 và Đỗ Minh H15 về tội danh và điều khoản như Cơ quan điều tra đã khởi tố; đồng thời chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để xét xử theo thẩm quyền. Riêng đối với bị can Lê Anh D1 đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã, Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Anh D1, khi nào

bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

Đối với các bị can Vũ Đức H9, Đặng Duy L2, Trần Tuấn A2, Nguyễn Văn H10, Tạ Văn Q2, Trương Đức D, Trần Thế H11, Hoàng Xuân H12, Đỗ Phương N2, Phan Tuấn A3, Đỗ Minh G, Đỗ Gia H13, Nguyễn Đức H14, Đỗ Minh H15 và Nguyễn Công H16 khai có hành vi ném dầu luy n và mắm tôm vào nhà các chị Đặng Thị Phương M (sinh năm 1984; trú tại số nhà A, ngách A, phố C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội); chị Vũ Thị Bích L4 (sinh năm 1989; trú tại số nhà B, ngõ H, phố Y, quận C, thành phố Hà Nội) và chị Lê Bích C (sinh năm 1998; trú tại số nhà I, phố N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định và xác định chị M, chị L4 và chị C không trình báo tại Cơ quan điều tra nơi cư trú. Hiện chị M, chị L4 và chị C không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan để xác minh, xử lý sau.

Ngoài 45 người vay tiền nêu trên, xác định còn nhiều người khác vay tiền của các bị can nhưng không trình báo. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách phần hồ sơ liên quan để xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 592/CT-VKS-P2 ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đoàn Quốc H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đoàn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Đoàn Quốc H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; khoản 2 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm b áp dụng cho tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”); Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn Quốc H từ 03 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 03 năm 9 tháng đến 04 năm 6 tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 89/2025/HS-ST ngày 24/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên không xem xét trong vụ án này.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của Đoàn Quốc H để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Quốc H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác đã bị đưa ra xét xử, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 06/3/2023 đến cuối tháng 12/2023, tại số nhà A, ngõ B, phố Y, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội, Đoàn Quốc H đã cùng Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1, Trương Văn T5,

Trần Thủy H7, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8 và Nguyễn Tài Hoàng A1 cho 16 khách hàng vay tiền bằng hình thức bốc bát họ với lãi suất từ 146%/năm - 292%/năm với tổng số tiền cho vay là 520.000.000 đồng, thu lời bất chính 205.681.507 đồng, trong đó Đoàn Quốc H được hưởng phí làm hồ sơ là 3.187.500 đồng và được hưởng 50.000.000 đồng tiền 10 tháng lương. Tổng cộng Đoàn Quốc H thu lời bất chính 53.187.500 đồng.

Ngoài ra do ngày 07/10/2023, bà Nguyễn Thị Lệ X sau khi vay số tiền 20.000.000 đồng chỉ có khả năng trả được 5.000.000 đồng tiền gốc và lãi trong vòng 10 ngày đầu sau đó không có khả năng tiếp tục chi trả nên ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Quang A, Nguyễn Khang N1 và Trương Văn T5 đã chỉ đạo H7 cho Đoàn Quốc H, Nguyễn Bá T6, Đinh Quốc H8 và Nguyễn Tài Hoàng A1 gọi điện chửi bới, ném dầu luy và mắm tôm vào nhà của bà Nguyễn Thị Lệ X ở số nhà F, phố C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội để đe dọa bà X phải trả số tiền 15.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Quốc H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, hành vi đồng phạm với các đối tượng khác “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của Đoàn Quốc H thu lợi bất chính tổng số tiền 205.618.507 đồng thuộc trường hợp “Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên”. Ngoài ra Đoàn Quốc H còn thực hiện hành vi “Cưỡng đoạt tài sản”, hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo có sự chỉ đạo, phân công, bàn bạc nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Có tổ chức”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đoàn Quốc H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 170 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đe dọa, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý trong hoạt động tín dụng, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị

cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm này nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tăng nặng: Đối với tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” các bị cáo phạm tội có tổ chức, có người cầm đầu, chỉ đạo, có người giúp sức, có phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Quốc H thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau một thời gian bỏ trốn bị cáo đã tự giác ra đầu thú; gia đình bị cáo đã nộp số tiền 53.187.500 đồng là số tiền thu lời bất chính của bị cáo nhằm khắc phục hậu quả; Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2025 nên không đề cập xem xét trong lần xét xử này.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với toàn bộ số tiền bị cáo Đoàn Quốc H được hưởng lợi bất chính là 53.187.500 đồng cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước. Quá trình chuyển bị xét xử gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền 53.187.500 đồng nên xác nhận bị cáo đã chấp hành xong.

- Đối với số tiền 53.187.500 đồng bà Trần Thị H2 là mẹ đẻ bị cáo đã nộp thay cho bị cáo Đoàn Quốc H, đến nay không có yêu cầu đối với bị cáo về khoản tiền này nên Tòa không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Số tiền 53.187.500 đồng cần sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Quốc H** phạm tội **“Cưỡng đoạt tài sản”** và tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 170; khoản 2 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**) điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (điểm b áp dụng cho tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo **Đoàn Quốc H 03 (Ba)** năm **03 (Ba)** tháng tù về tội **“Cưỡng đoạt tài sản”**, **09 (C1)** tháng tù về tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **04 (B2)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **15/7/2024**.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Buộc bị cáo Đoàn Quốc H phải nộp lại 53.187.500 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Sung quỹ Nhà nước số tiền 53.187.500 đồng.

(Số tiền 53.187.500 đồng hiện lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự TP Hà Nội theo Biên lai thu tiền số: 0067267 ngày 01/12/2024).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Quốc H phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo

những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh